

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền và ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng M, sinh năm 1986, tại huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trọng B, sinh năm 1951 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; Anh, chị, em: Không có; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

- Bị hại: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Thành C1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt)*

2. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Khóm G, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. *(Vắng mặt)*

3. Anh Lại Quốc L1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp X, xã D, huyện Q, tỉnh Đồng Tháp. (*Vắng mặt*)

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021, Trần Trọng M đến nhà của bà Phạm Thị Hồng L tọa lạc khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. M phát hiện trong nhà trên đầu giường có điện thoại di động Samsung Galaxy A20s, có ốp lưng đang ghim sạc pin, cửa nhà không khóa, không ai trông giữ nên M đi vào dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra điều khiển xe mô tô đang đậu bên ngoài tẩu thoát.

Sau khi lấy được điện thoại, M tháo sim điện thoại ra bỏ, đồng thời mở ốp lưng điện thoại phát hiện một giấy cầm chiếc nhẫn 03 chỉ vàng 23K tại tiệm cầm đồ P1 tọa lạc tại khóm G, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Sau đó, M đến tiệm cầm đồ P1 gặp bà Lê Thị Kim P là chủ tiệm cầm đồ thỏa thuận bán chiếc nhẫn cho bà P với giá 5.150.000 đồng/chỉ x 3 chỉ = 15.450.000 đồng, bà P trừ 6.000.000 đồng tiền gốc và 375.000 đồng tiền lãi, bà P đưa cho M nhận số tiền còn lại là 9.075.000 đồng, M tiêu xài, còn điện thoại di động Samsung Galaxy A20s M giữ lại sử dụng cá nhân.

Đối với bà L sau khi phát hiện tài sản bị mất đã đến Công an phường An Hòa, thành phố Sa Đéc trình báo sự việc. Quá trình điều tra xác minh xác định Trần Trọng M là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà L và tiến hành thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đỏ viền đen (đã qua sử dụng).

+ Số tiền là 1.400.000 đồng.

+ 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh M đến tiệm cầm đồ P1 để bán vàng.

+ Riêng sim điện thoại của chị L không thu hồi được.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐ.ĐGTS ngày 08/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.500.000 đồng; 01 sim điện thoại có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 50.000 đồng.

Tổng cộng: 2.550.000 đồng.

Căn cứ công văn số 754/TCKH ngày 11/6/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Sa Đéc, xác định giá bán vàng 23K thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/4/2021 là 5.300.000 đồng/chỉ x 03 chỉ = 15.900.000 đồng.

Như vậy sau khi trừ lại tiền cầm vàng và lãi thì trị giá tài sản M chiếm đoạt của chị L là: 12.075.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà L nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s xong; bà Nguyễn Thị Kim C là mẹ của M đã thỏa thuận bồi thường cho bà L số tiền 9.000.000 đồng, bà L nhận xong và không yêu cầu M bồi thường thêm gì nữa, đồng thời có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với M.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TPSĐ ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Trọng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trọng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng M với mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị về các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 25/HĐ.ĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ, ngày 20/4/2021 tại khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Trần Trọng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 12.075.000 đồng của bà Phạm Thị Hồng L, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã từng nhiều lần bị kết án do vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng với tư tưởng xấu, bản tính tham lam, muốn có tiền mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, khi phát hiện bị hại sạc pin điện thoại mà không trông giữ, bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt và tẩu thoát, sau khi kiểm tra phát hiện biên nhận cầm vàng của bị hại trong ốp lưng, bị cáo đã tiếp tục đến tiệm cầm đồ để chiếm đoạt số vàng mà bị hại đang cầm cố bằng cách bán lại cho chủ tiệm cầm đồ, để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội. Với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.075.000 đồng thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh: Thời điểm phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội thuộc khu vực đông dân cư, nhiều người qua lại, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện, nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, chưa dừng lại ở đó, khi phát hiện biên nhận cầm vàng của bị hại, bị cáo quyết tâm chiếm đoạt cho bằng được mặc dù biết rõ là sẽ bị phát hiện,

chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để một lần nữa giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong; bị hại có đơn xin không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có cha là ông Trần Trọng B được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo M, cần được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 USB có lưu giữ hình ảnh bị cáo M đến tiệm cầm đồ P1 để bán vàng, cần tiếp tục lưu hồ sơ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Trần Trọng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác minh xe mô tô (không rõ biển số) mà M sử dụng làm phương tiện đi trộm là của Lại Quốc L1 cho M mượn sử dụng, L1 không biết M sử dụng vào việc phạm tội, nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng M mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tiếp tục quản lý: Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo M để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB có lưu giữ hình ảnh bị cáo M đến tiệm cầm đồ P1 để bán vàng, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

(Hiện số tiền nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/11/2021)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Trọng M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (2b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án hình sự; (1b)
- Bị cáo; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu: HS, VT, TP; (3b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hoàng Minh